

Số: 57/KH-PGDĐT

An phú, ngày 11 tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH

Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm học 2017-2018 và các năm học tiếp theo

Căn cứ thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ thông tư số 26/2015/TT-BGDĐT ngày 30/10/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý trường tiểu học;

Căn cứ thông tư số 27/2015/TT-BGDĐT ngày 30/10/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và có nhiều cấp học;

Căn cứ công văn số 1762/BGDĐT-NGCBQLCSGD ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 172/KH-SGDĐT ngày 24/11/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Bồi dưỡng thường xuyên(BDTEX) cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên(GDNN-GDTEX) năm học 2017-2018 và các năm học tiếp theo;

Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên (BDTEX) cho cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS năm học 2017-2018 và các năm học tiếp như sau:

I. Mục đích, yêu cầu của BDTEX

1. BDTEX nhằm giúp cho đội ngũ CBQL, giáo viên trong các trường học, cơ sở giáo dục cập nhật kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương của Ngành giáo dục; nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, nâng cao năng lực quản lý theo yêu cầu Chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Chuẩn Hiệu trưởng/Giám đốc; yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu phát triển giáo dục của địa phương, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành;

2. Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của CBQL, giáo viên; năng lực tự đánh giá hiệu quả BDTX; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng CBQL, giáo viên của các nhà trường thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3. Đảm bảo cho tất cả CBQL, giáo viên đều tham gia BDTX với ý thức tự giác, trách nhiệm, đủ nội dung, thời lượng bồi dưỡng. Nhà trường chủ động trong việc tổ chức BDTX theo các hình thức, phát huy vai trò cụm trường, liên trường trong công tác bồi dưỡng;

4. Nội dung bồi dưỡng phải bám sát các Chương trình BDTX của bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Bồi dưỡng có trọng tâm, tập trung vào các vấn đề mới, những vấn đề thực tiễn, có tính kế thừa qua từng năm học; không gây quá tải đối với CBQL, giáo viên và nhà trường trong công tác bồi dưỡng. Các nội dung bồi dưỡng bắt buộc và tự chọn phải có đánh giá. Kết quả đánh giá làm cơ sở xếp loại CBQL, giáo viên và đánh giá nhà trường cuối năm học.

5. Việc triển khai BDTX phải gắn kết chặt chẽ với việc triển khai đánh giá giáo viên và CBQL theo Chuẩn và theo chỉ đạo đổi mới giáo dục của ngành để từng bước cải thiện và nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và CBQL qua từng năm học.

II. Đối tượng thực hiện BDTX

1. Tất cả CBQL, giáo viên đang giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS; CBQL, giáo viên dạy văn hóa của các trung tâm GDNN&GDTX đều phải thực hiện nhiệm vụ BDTX.

2. Các trường hợp được xem xét miễn BDTX.

Giáo viên trong danh sách nghỉ hưu, giáo viên đi học dài hạn trên 3 tháng, giáo viên nghỉ chế độ trong năm BDTX. Hiệu trưởng/ Giám đốc các cấp học xem xét từng trường hợp quyết định danh sách giáo viên được miễn BDTX hàng năm. Báo cáo danh sách về Phòng GDĐT.

III. Nội dung, thời lượng, hình thức bồi dưỡng:

Mỗi CBQL, giáo viên thực hiện BDTX 3 nội dung theo quy định với thời lượng 120 tiết/ năm học, cụ thể:

1. Nội dung bồi dưỡng 1

- Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học của cấp học, bao gồm các nội dung về đường lối, chủ trương, chính sách phát triển giáo dục; yêu cầu về công tác quản lý giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định theo từng năm học.

- Thời lượng 30 tiết/ năm học.

- Tài liệu bồi dưỡng: Căn cứ trên cơ sở tài liệu do Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn nội dung, cung cấp đến toàn thể CBQL, giáo viên các đơn vị thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo, trung tâm GDNN-GDTX trực thuộc huyện.

- Hình thức bồi dưỡng: Chủ yếu bằng hình thức tự học.

2. Nội dung bồi dưỡng 2

- Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục cấp học của địa phương, bao gồm các nội dung về phát triển giáo dục của địa phương; về quản lý

việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa, kiến thức giáo dục địa phương; phối hợp với các chương trình, dự án (nếu có) do Sở giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể theo từng năm học.

- Thời lượng 30 tiết/ năm học

- Tài liệu bồi dưỡng: Căn cứ vào hướng dẫn về công tác BDTX hàng năm của Bộ GDĐT, phòng quản lý chuyên môn Sở GDĐT, Phòng GDĐT quy định các chuyên đề phù hợp với đối tượng bồi dưỡng và cung cấp tài liệu bồi dưỡng tương ứng với số tiết theo yêu cầu của nội dung 2 theo năm học.

- Hình thức bồi dưỡng: chủ yếu tự học

3. Nội dung bồi dưỡng 3

- Đây là khối kiến thức tự chọn nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực nghề nghiệp liên tục của CBQL và giáo viên.

- Thời lượng bồi dưỡng 60 tiết/ năm học

3.1. Hình thức bồi dưỡng theo định hướng chung:

Tiếp tục phát huy năng lực tự học của CBQL và giáo viên kết hợp với sinh hoạt tập thể và chuyên môn, nghiệp vụ tại tổ bộ môn của nhà trường, liên trường hoặc cụm trường.

Phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán, thành viên hội đồng bộ môn trong việc hướng dẫn, hệ thống kiến thức, giải đáp thắc mắc cho giáo viên.

Tiếp tục đổi mới phương pháp bồi dưỡng, ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường hình thức bồi dưỡng, tập huấn qua mạng.

Nếu có được nguồn kinh phí tổ chức bồi dưỡng tập trung (mỗi năm ít nhất 1 lần) nhằm hướng dẫn tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn những nội dung bồi dưỡng khó đối với giáo viên nhằm đáp ứng nhu cầu của giáo viên trong học tập BDTX; tạo điều kiện cho giáo viên có cơ hội được trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ và luyện tập kỹ năng.

3.2. Nội dung, hình thức bồi dưỡng cụ thể:

a) Đối với cán bộ quản lý:

Theo Kế hoạch số 172/KH-SGDĐT; năm học 2017-2018 Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục lựa chọn các modul bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực của CBQL tại thời điểm hiện tại (qua khảo sát và tham khảo kết quả đánh giá về năng lực của CBQL cấp học), liên hệ với các cơ sở giáo dục có nhiệm vụ BDTX (qui định tại điều 7 của thông tư 26,27/TT-BGDĐT ngày 30/10/2015) biên soạn tài liệu và tổ chức bồi dưỡng tập trung cho toàn thể CBQL các trường THPT, trường THCS&THPT, trường THCS,TH, trung tâm GDTX tỉnh, trung tâm GDNN&GDTX huyện (hoặc chỉ bồi dưỡng tập trung đối với toàn bộ CBQL các trường THPT, trường THCS&THPT, trung tâm GDTX tỉnh, báo cáo cáo viên các phòng GDĐT, sau đó phòng GDĐT triển khai lại cho CBQL các đơn vị trực thuộc phòng và trung tâm GDNN&GDTX huyện), đảm bảo đủ 60 tiết.

Các năm học tiếp theo Phòng GDĐT tổng hợp nhu cầu lựa chọn nội dung bồi dưỡng của CBQL trường THCS,TH (kể cả trường Trẻ em khuyết tật An Giang)

lựa chọn và đặt hàng với các cơ sở giáo dục có nhiệm vụ BDTX (qui định tại điều 7 của thông tư 26/TT-BGDĐT ngày 30/10/2015; Điều 7 của thông tư 27/TT-BGDĐT ngày 30/10/2015) biên soạn tài liệu và tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ báo cáo viên cốt cán cấp huyện, sau đó tổ chức bồi dưỡng lại cho toàn bộ CBQL thuộc phạm vi quản lý.

b) Đối với giáo viên

Giáo viên các trường THCS, TH, MN Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện sẽ định hướng cho giáo viên lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp từng cấp học.

Giáo viên dạy văn hóa trung tâm GDNN&GDTX trực thuộc huyện giao cho Giám đốc định hướng cho giáo viên lựa chọn các mô đun trong chương trình BDTX do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành bồi dưỡng đủ 60 tiết theo qui định.

Việc lựa chọn mô đun bồi dưỡng hàng năm phải phù hợp với điều kiện cụ thể của từng cá nhân, tránh áp đặt một số mô đun rồi yêu cầu giáo viên lựa chọn một trong phạm vi đưa ra như trước đây. Khuyến khích giáo viên sử dụng thêm các tài liệu tự tìm tòi, khai thác được.

Hình thức bồi dưỡng do Hiệu trưởng/ Giám đốc quyết định

IV. Đánh giá và công nhận kết quả BDTX

1. Đối với cán bộ quản lý

a) Kết quả BDTX của CBQL.

- Kết quả BDTX của CBQL là kết quả việc thực hiện kế hoạch BDTX của CBQL và kết quả đạt được của nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2 và các module thuộc nội dung bồi dưỡng 3 thông qua bài kiểm tra, bài tập nghiên cứu hoặc viết thu hoạch, báo cáo chuyên đề,... (*qui định theo kế hoạch hằng năm từng cấp học*)

- Xếp loại kết quả BDTX của CBQL theo hai mức đạt yêu cầu và không đạt yêu cầu.

b) Tiêu chí đánh giá.

Áp dụng thang điểm 0 đến 10 để đánh giá kết quả BDTX của CBQL qua mỗi nội dung bồi dưỡng, gồm:

+ Tiếp thu kiến thức và kỹ năng quy định trong mục đích, nội dung Chương trình, tài liệu BDTX (5.0 điểm)

+ Vận dụng kiến thức BDTX vào các hoạt động quản lý (5.0 điểm)

Cho điểm theo thang điểm 0 đến 10 khi đánh giá kết quả BDTX đối với nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2, mỗi module thuộc nội dung bồi dưỡng 3 (gọi là các điểm thành phần)

Điểm trung bình kết quả BDTX là cơ sở để xếp loại BDTX của CBQL, được tính theo công thức sau:

$$\text{ĐTB BDTX} = (\text{điểm nội dung bồi dưỡng 1} + \text{điểm nội dung bồi dưỡng 2} + (\text{điểm trung bình của các module thuộc nội dung bồi dưỡng 3}))/3$$

ĐTB BDTX được làm tròn đến một chữ số phần thập phân theo quy định

c) Xếp loại kết quả BDTX của CBQL.

- **Loại đạt yêu cầu** : ĐTB BDTX từ 5 đến 10 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 5 điểm

- **Loại không đạt yêu cầu** : BTĐ BDTX dưới 5 điểm hoặc ĐTB BDTX đạt từ 5 điểm trở lên nhưng có điểm thành phần dưới 5 điểm

2. Đối với giáo viên:

Việc đánh giá kết quả BDTX của giáo viên được thực hiện theo quy chế BDTX giáo viên mầm non, phổ thông và GDTX ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Việc đánh giá phải thực hiện nghiêm túc, đánh giá đúng kết quả bồi dưỡng của mỗi giáo viên. Đặc biệt là qua đánh giá làm cho mỗi giáo viên nhìn thấy được năng lực của mình, luôn có ý thức tự giác bồi dưỡng để bổ sung, hoàn thiện những tiêu chí còn thiếu, còn hạn chế của bản thân theo qui định của chức danh nghề nghiệp. Ngày càng nâng cao năng lực cho bản thân, đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ dạy học, giáo dục học sinh trong xu thế đổi mới giáo dục hiện nay.

a) Kết quả BDTX của giáo viên

Kết quả BDTX của giáo viên là kết quả thực hiện kế hoạch BDTX đã được phê duyệt và kết quả đạt được của nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2 và các module thuộc nội dung bồi dưỡng 3 được Hiệu trưởng/ Giám đốc đánh giá thông qua bài báo cáo chuyên đề, bài kiểm tra, thu hoạch,...

Xếp loại kết quả BDTX giáo viên gồm 4 loại: loại Giỏi (viết tắt: G), loại khá (viết tắt: K), loại trung bình (viết tắt: TB) và loại không hoàn thành kế hoạch

b) Tiêu chí đánh giá kết quả BDTX giáo viên

Áp dụng thang điểm 0 đến 10 để đánh giá kết quả BDTX của giáo viên đối với nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2, mỗi module thuộc nội dung bồi dưỡng 3 (gọi là các điểm thành phần). Mỗi nội dung được bố trí điểm như sau:

+ Tiếp thu kiến thức và kỹ năng quy định trong mục đích, nội dung chương trình, tài liệu BDTX (5,0 điểm)

+ Vận dụng kiến thức BDTX vào hoạt động nghề nghiệp thông qua các hoạt động dạy học và giáo dục (5,0 điểm) khi đánh giá nội dung này cần phải tích hợp với việc đánh giá chuyên môn thường xuyên và đánh giá các tiêu chuẩn về năng lực của giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp.

c) Điểm trung bình kết quả BDTX giáo viên.

Điểm trung bình kết quả BDTX (ĐTB BDTX) là cơ sở xếp loại BDTX của giáo viên được tính theo công thức sau:

$$\text{ĐTB BDTX} = (\text{điểm nội dung bồi dưỡng 1} + \text{điểm nội dung bồi dưỡng 2} + (\text{điểm trung bình của các module thuộc nội dung bồi dưỡng 3})) / 3$$

ĐTB BDTX được làm tròn đến một chữ số phần thập phân theo quy định

d) Xếp loại kết quả BDTX giáo viên

Giáo viên được coi là hoàn thành kế hoạch BDTX nếu đã học tập đầy đủ các nội dung của kế hoạch BDTX của cá nhân, có điểm thành phần đạt từ 5 điểm trở lên. Kết quả xếp loại BDTX như sau:

- Loại Trung bình (TB) nếu ĐTB BDTX đạt từ 5 đến dưới 7 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 5 điểm

- Loại Khá (K) nếu ĐTB BDTX đạt từ 7 đến dưới 9 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 6 điểm

- Loại Giỏi (G) nếu ĐTB BDTX đạt từ 9 đến dưới 10 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 7 điểm

- Các trường hợp khác được đánh giá là **“không hoàn thành kế hoạch BDTX”** của năm học

3. Công nhận và cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX

Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá, xếp loại BDTX cho CBQL các đơn vị trực thuộc phòng; cấp chứng nhận BDTX cho CBQL và giáo viên đơn vị trực thuộc trung tâm GDNN&GDTX huyện.

Hiệu trưởng/ Giám đốc tổ chức đánh giá xếp loại BDTX của giáo viên. Thực hiện hồ sơ gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo để cấp giấy chứng nhận.

Hồ sơ gồm:

- * Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Bồi dưỡng thường xuyên

- Đối với CBQL

- + Bản tự báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch BDTX của từng CBQL.

- + Nội dung hoàn chỉnh bài kiểm tra, bài thu hoạch, báo cáo chuyên đề... của CBQL theo yêu cầu của Phòng GDĐT.

- Đối với giáo viên

- + Báo cáo việc triển khai thực hiện BDTX cho giáo viên tại đơn vị

- + Tờ trình đề nghị công nhận kết quả BDTX giáo viên kèm theo bản tổng hợp danh sách đề nghị công nhận (có điểm số và xếp loại kết quả BDTX) và danh sách hoàn thành kế hoạch.

- * Các đơn vị trường học trực thuộc Phòng

- a) Đối với CBQL

- Bản tự báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch BDTX của từng CBQL.

- Nội dung hoàn chỉnh bài kiểm tra, bài thu hoạch, báo cáo chuyên đề... của CBQL theo yêu cầu của Phòng GDĐT.

- b) Đối với giáo viên

- Báo cáo việc triển khai thực hiện BDTX cho giáo viên tại đơn vị.

- Tờ trình đề nghị công nhận kết quả BDTX giáo viên kèm theo bản tổng hợp danh sách đề nghị công nhận (có điểm số và xếp loại kết quả BDTX) và danh sách hoàn thành kế hoạch cho từng bộ phận cấp học thuộc Phòng.

Phòng GDĐT sẽ không công nhận và không cấp giấy chứng nhận BDTX đối với CBQL và giáo viên nếu các đơn vị nộp hồ sơ về Phòng GDĐT không đầy đủ và không đúng thời gian quy định.

Kết quả đánh giá bồi dưỡng thường xuyên được lưu vào hồ sơ CBQL, giáo viên và được xem là một trong những minh chứng để xếp loại CBQL theo Chuẩn, đồng thời là căn cứ để đánh giá xếp loại công chức, viên chức, xét danh hiệu thi đua và để thực hiện chế độ, chính sách đối với CBQL và giáo viên.

V. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng kế hoạch BDTX cho CBQL và giáo viên của Phòng Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở kế hoạch chung của Sở Giáo dục và Đào tạo. Chịu trách nhiệm chỉ đạo và hướng dẫn, triển khai, theo dõi các đơn vị thực hiện các công việc theo kế hoạch đề ra.

- Kiểm tra công tác BDTX của CBQL, giáo viên đơn vị trực thuộc và các trung tâm GDNN-GDTX huyện; tổ chức đánh giá, xếp loại, cấp giấy chứng nhận hoàn thành kế hoạch BDTX cho CBQL, giáo viên các đơn vị trực thuộc và Trung tâm GDNN-GDTX huyện.

- Liên kết với cơ sở giáo dục đủ điều kiện bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL xây dựng tài liệu, tổ chức bồi dưỡng tập trung các mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3 (từ sau năm học 2017-2018) hoặc tổ chức chuyên đề cho CBQL, giáo viên học tập, trao đổi thảo luận và báo cáo viên giải đáp thắc mắc của người học.

- Tham mưu nguồn kinh phí đối với UBND huyện để đảm bảo các điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất, tài liệu, trang thiết bị phục vụ công tác BDTX theo kế hoạch hàng năm.

- Báo cáo công tác bồi dưỡng thường xuyên và kết quả đánh giá xếp loại của CBQL, giáo viên các đơn vị trực thuộc, Trung tâm GDNN-GDTX huyện về Sở Giáo dục và Đào tạo chậm nhất ngày 30/6 hàng năm, báo cáo cho Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

- Đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng đối với cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc xử lý đối với cá nhân vi phạm trong việc thực hiện công tác BDTX.

2. Trách nhiệm của CBQL các đơn vị trường học trực thuộc Phòng

a) Trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ BDTX của cá nhân.

- Từng năm học, CBQL xây dựng kế hoạch BDTX của cá nhân.

- Tổ chức học tập, hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân đã được phê duyệt.

- Nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về BDTX của Sở, phòng GDĐT

b) Trách nhiệm triển khai công tác BDTX cho giáo viên tại đơn vị.

- Triển khai kịp thời kế hoạch, văn bản hướng dẫn BDTX của Phòng GDĐT đến giáo viên toàn đơn vị.

- Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch BDTX; phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng của giáo viên; Tổng hợp các mô đun lựa chọn bồi dưỡng nội dung 3 của giáo viên.

- Xây dựng kế hoạch BDTX giáo viên của nhà trường và tổ chức triển khai kế hoạch theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao.

- Kiểm tra, theo dõi tiến bộ thực hiện kế hoạch BDTX của giáo viên.

- Tổ chức đánh giá, xếp loại kết quả BDTX của giáo viên theo quy định.

Thực hiện hồ sơ gửi về các bộ phận theo từng cấp học Phòng GDĐT trước ngày 15/6 hàng năm để công nhận kết quả cấp giấy chứng nhận theo quy định.

- Đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc xử lý đối với cá nhân có thành tích hoặc vi phạm trong việc thực hiện công tác BDTX.

- Báo cáo công tác BDTX giáo viên về bộ phận theo từng cấp học Phòng GDĐT theo quy định.

3. Trách nhiệm của giáo viên

- Xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân đã được thủ trưởng đơn vị phê duyệt; nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về BDTX của nhà trường.

- Báo cáo tổ bộ môn, lãnh đạo nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch BDTX của cá nhân và việc vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học tập BDTX vào quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là kế hoạch BDTX năm học 2017-2018 và các năm học tiếp theo. Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện BDTX cho CBQL và giáo viên theo kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc các đơn vị báo cáo với Phòng Giáo dục và Đào tạo (bộ phận TCCB) để có hướng giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang;
- UBND huyện;
- Lãnh đạo Phòng;
- Các đơn vị trực thuộc Phòng;
- Trung tâm GDNN&GDTX;
- Lưu: VT, TCCB.

TRƯỞNG PHÒNG

Thái Kim Khải